

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CÁC LỚP HSSV KHÓA K22 VÀ KHÓA K24 (Liên thông)
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDLC ngày / /2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

STT		Lớp	Mã HSSV	Họ và tên	Học kỳ 2		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	
		Cao đẳng Điều dưỡng K24A (Liên thông): 35 học viên					
1	1	CD.ĐDU.K24A	2467203010001	Hoàng Thị Bơi	84	Tốt	
2	2	CD.ĐDU.K24A	2467203010002	Hoàng Thị Kim Cúc	82	Tốt	
3	3	CD.ĐDU.K24A	2467203010003	Nguyễn Chí Cường	82	Tốt	
4	4	CD.ĐDU.K24A	2467203010004	Phạm Đức Cường	90	Xuất sắc	
5	5	CD.ĐDU.K24A	2467203010006	Nguyễn Thị Dung	90	Xuất sắc	
6	6	CD.ĐDU.K24A	2467203010007	Hà Việt Dũng	90	Xuất sắc	
7	7	CD.ĐDU.K24A	2467203010008	Nguyễn Thị Thu Hải	78	Khá	
8	8	CD.ĐDU.K24A	2467203010009	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	90	Xuất sắc	
9	9	CD.ĐDU.K24A	2467203010012	Cổ Thị Hiệp	84	Tốt	
10	10	CD.ĐDU.K24A	2467203010013	Phan Thị Hòa	84	Tốt	
11	11	CD.ĐDU.K24A	2467203010014	Phạm Mai Hương	84	Tốt	
12	12	CD.ĐDU.K24A	2467203010015	Phạm Mỹ Lệ	78	Khá	
13	13	CD.ĐDU.K24A	2467203010016	Vũ Khánh Ly	80	Tốt	
14	14	CD.ĐDU.K24A	2467203010017	Nông Thùy Nguyên	90	Xuất sắc	
15	15	CD.ĐDU.K24A	2467203010018	Trần Thị Nhung	85	Tốt	
16	16	CD.ĐDU.K24A	2467203010019	Nguyễn Quyền Phong	84	Tốt	
17	17	CD.ĐDU.K24A	2467203010020	Trần Thị Kim Phượng	84	Tốt	
18	18	CD.ĐDU.K24A	2467203010021	Vũ Tố Quyên	85	Tốt	
19	19	CD.ĐDU.K24A	2467203010022	Lương Thị Hồng Sánh	84	Tốt	
20	20	CD.ĐDU.K24A	2467203010023	Lù A Sự	80	Tốt	
21	21	CD.ĐDU.K24A	2467203010024	Đỗ Thị Ngọc Tâm	84	Tốt	
22	22	CD.ĐDU.K24A	2467203010026	Trương Hồng Thịnh	78	Khá	
23	23	CD.ĐDU.K24A	2467203010027	Hà Văn Thuận	90	Xuất sắc	
24	24	CD.ĐDU.K24A	2467203010028	Nguyễn Mạnh Toàn	84	Tốt	
25	25	CD.ĐDU.K24A	2467203010029	Vũ Anh Tuấn	84	Tốt	
26	26	CD.ĐDU.K24A	2467203010030	Phạm Ánh Tuyết	90	Xuất sắc	
27	27	CD.ĐDU.K24A	2467203010061	Hoàng Thị Quyên	84	Tốt	
28	28	CD.ĐDU.K24A	2467203010062	Nguyễn Thị Chuyển	84	Tốt	
29	29	CD.ĐDU.K24A	2467203010067	Nguyễn Duy Nghĩa	90	Xuất sắc	
30	30	CD.ĐDU.K24A	2467203010069	Ma Seo Chúa	80	Tốt	
31	31	CD.ĐDU.K24A	2467203010070	Hồ Thị Phương Hoa	90	Xuất sắc	
32	32	CD.ĐDU.K24A	2467203010071	Lùng Thị Minh	80	Tốt	
33	33	CD.ĐDU.K24A	2467203010072	Nguyễn Thị Tuyết	80	Tốt	
34	34	CD.ĐDU.K24A	2467203010077	Bùi Thị Thiện	80	Tốt	
35	35	CD.ĐDU.K24A	2467203010078	Cổ Thị Đào	78	Khá	
		Cao đẳng Điều dưỡng K24B (Liên thông): 36 học viên					
36	1	CD.ĐDU.K24B	2467203010005	Vũ Văn Điệp	84	Tốt	
37	2	CD.ĐDU.K24B	2467203010011	Lù Thị Hiền	80	Tốt	
38	3	CD.ĐDU.K24B	2467203010025	Vì Văn Thạch	82	Tốt	
39	4	CD.ĐDU.K24B	2467203010031	Phạm Thị Vân Anh	90	Xuất sắc	
40	5	CD.ĐDU.K24B	2467203010032	Hà Ngọc Ánh	90	Xuất sắc	
41	6	CD.ĐDU.K24B	2467203010034	Lục Thị Cúc	84	Tốt	
42	7	CD.ĐDU.K24B	2467203010035	Phạm Thị Cúc	84	Tốt	
43	8	CD.ĐDU.K24B	2467203010036	Đặng Cao Cường	82	Tốt	

STT	Lớp		Mã HSSV	Họ và tên	Học kỳ 2		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	
44	9	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010037	Phan Văn Cường	90	Xuất sắc	
45	10	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010038	Nguyễn Hoàng Điệp	82	Tốt	
46	11	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010039	Trần Việt Hà	90	Xuất sắc	
47	12	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010040	Phạm Thị Minh Hải	84	Tốt	
48	13	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010041	Nguyễn Thị Hiền	84	Tốt	
49	14	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010043	Lê Thị Thúy Hồng	82	Tốt	
50	15	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010044	Lò Thị Huyền	82	Tốt	
51	16	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010045	Mạc Thị Huyền	84	Tốt	
52	17	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010046	Nguyễn Thị Phương Lan	82	Tốt	
53	18	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010047	Nông Thị Lեն	82	Tốt	
54	19	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010048	Nguyễn Thị Kim Liên	82	Tốt	
55	20	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010049	Phạm Thị Lương	82	Tốt	
56	21	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010050	Phùng San Mỷ	82	Tốt	
57	22	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010051	Trần Thị Mười	90	Xuất sắc	
58	23	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010052	Nông Thị Trà My	78	Khá	
59	24	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010053	Phan Thị Lan Phương	90	Xuất sắc	
60	25	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010054	Lê Thị Thanh Tân	84	Tốt	
61	26	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010056	Vàng Thị Tình	84	Tốt	
62	27	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010057	Nguyễn Minh Tuấn	78	Khá	
63	28	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010059	Hoàng Thị Tuyên	90	Xuất sắc	
64	29	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010060	Phan Hải Yến	84	Tốt	
65	30	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010064	Lê Hải Yến	82	Tốt	
66	31	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010065	Nguyễn Thúy Hằng	78	Khá	
67	32	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010066	Vàng Thị Kim Tuyền	82	Tốt	
68	33	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010068	Hoàng Thị Thiên	82	Tốt	
69	34	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010073	Phạm Thị Hải Yến	84	Tốt	
70	35	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010075	Nguyễn Trung Kiên	84	Tốt	
71	36	CĐ.ĐDU.K24B	2467203010076	Tải Thị Kim Nghi	84	Tốt	
	Cao đẳng Điều dưỡng K22: 22 sinh viên						
72	1	CĐ.ĐDU.K22	2267203010001	Phản Thị An	94	Xuất sắc	
73	2	CĐ.ĐDU.K22	2267203010003	Nguyễn Phương Anh	82	Tốt	
74	3	CĐ.ĐDU.K22	2267203010004	Nguyễn Quỳnh Anh	85	Tốt	
75	4	CĐ.ĐDU.K22	2267203010005	Nguyễn Ngọc Bích	90	Xuất sắc	
76	5	CĐ.ĐDU.K22	2267203010006	Nguyễn Huyền Chi	90	Xuất sắc	
77	6	CĐ.ĐDU.K22	2267203010008	Hà Thùy Dương	89	Tốt	
78	7	CĐ.ĐDU.K22	2267203010010	Cư Thị Thanh Hiền	90	Xuất sắc	
79	8	CĐ.ĐDU.K22	2267203010011	Lương Thị Hiệp	90	Xuất sắc	
80	9	CĐ.ĐDU.K22	2267203010012	Vàng Thị Hoa	89	Tốt	
81	10	CĐ.ĐDU.K22	2267203010014	Long Thị Liễu	90	Xuất sắc	
82	11	CĐ.ĐDU.K22	2267203010018	Hoàng Thị Hồng Ninh	94	Xuất sắc	
83	12	CĐ.ĐDU.K22	2267203010019	Phản Thị Ngân	93	Xuất sắc	
84	13	CĐ.ĐDU.K22	2267203010022	Giảng Củi Tài	86	Tốt	
85	14	CĐ.ĐDU.K22	2267203010023	Cao Nguyễn Huyền Trang	93	Xuất sắc	
86	15	CĐ.ĐDU.K22	2267203010024	Lò Thị Ước	92	Xuất sắc	
87	16	CĐ.ĐDU.K22	2267203010025	Phản Lan Hương	90	Xuất sắc	
88	17	CĐ.ĐDU.K22	2267203010026	Dương Thúy Vân	89	Tốt	
89	18	CĐ.ĐDU.K22	2267203010027	Lưu Thị ngọc Mai	89	Tốt	
90	19	CĐ.ĐDU.K22	2267203010028	Lê Quốc Khánh	94	Xuất sắc	
91	20	CĐ.ĐDU.K22	2267203010029	Phản Tả Mỷ	93	Xuất sắc	

STT	Lớp		Mã HSSV	Họ và tên	Học kỳ 2		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	
92	21	CĐ.ĐDU.K22	2267203010031	Hoàng Đức Hiếu	90	Xuất sắc	
93	22	CĐ.ĐDU.K22	2267203010032	Trần Thị Thu Trang	86	Tốt	
	Cao đẳng Dược K22A: 29 sinh viên						
94	1	CĐ.DUO.K22A	2267202010002	Nguyễn Thị Kim Anh	84	Tốt	
95	2	CĐ.DUO.K22A	2267202010005	Phà Thà De	80	Tốt	
96	3	CĐ.DUO.K22A	2267202010011	Phạm Thị Thanh Hằng	80	Tốt	
97	4	CĐ.DUO.K22A	2267202010012	Lù Thị Hồng	81	Tốt	
98	5	CĐ.DUO.K22A	2267202010013	Vàng Kim Huệ	83	Tốt	
99	6	CĐ.DUO.K22A	2267202010014	Hoàng Thanh Hường	84	Tốt	
100	7	CĐ.DUO.K22A	2267202010016	Cà Thị Lân	82	Tốt	
101	8	CĐ.DUO.K22A	2267202010019	Hoàng Văn Minh	82	Tốt	
102	9	CĐ.DUO.K22A	2267202010021	Phạm Thị Nga	80	Tốt	
103	10	CĐ.DUO.K22A	2267202010025	Nguyễn Thị Thu Phương	82	Tốt	
104	11	CĐ.DUO.K22A	2267202010028	Hạng Thị Sinh	83	Tốt	
105	12	CĐ.DUO.K22A	2267202010029	Có Che Sợ	81	Tốt	
106	13	CĐ.DUO.K22A	2267202010030	Vũ Tuấn Sơn	82	Tốt	
107	14	CĐ.DUO.K22A	2267202010031	Hà Ngọc Sứ	80	Tốt	
108	15	CĐ.DUO.K22A	2267202010033	Hoàng Thị Mỹ Tâm	80	Tốt	
109	16	CĐ.DUO.K22A	2267202010034	Phạm Hồng Thắm	80	Tốt	
110	17	CĐ.DUO.K22A	2267202010035	Lê Đại Thành	81	Tốt	
111	18	CĐ.DUO.K22A	2267202010036	Lương Thu Thảo	82	Tốt	
112	19	CĐ.DUO.K22A	2267202010037	Lù Đức Thiệp	80	Tốt	
113	20	CĐ.DUO.K22A	2267202010039	Cao Thị Thương	82	Tốt	
114	21	CĐ.DUO.K22A	2267202010040	Hà Ngọc Thương	82	Tốt	
115	22	CĐ.DUO.K22A	2267202010041	Ngô Thị Thúy	80	Tốt	
116	23	CĐ.DUO.K22A	2267202010042	Hù Văn Toàn	80	Tốt	
117	24	CĐ.DUO.K22A	2267202010044	Phạm Thị Trúc	80	Tốt	
118	25	CĐ.DUO.K22A	2267202010045	Đào Thị Tuyết	80	Tốt	
119	26	CĐ.DUO.K22A	2267202010046	Sầm Thị Xuân	80	Tốt	
120	27	CĐ.DUO.K22A	2267202010047	Phạm Thị Hải Yến	84	Tốt	
121	28	CĐ.DUO.K22A	2267202010048	Tòng Thị Yến	84	Tốt	
122	29	CĐ.DUO.K22A	2267202010051	Đặng Thị Loan	85	Tốt	
	Cao đẳng Dược K22B: 19 sinh viên						
123	1	CĐ.DUO.K22B	2267202010001	Nguyễn Ngọc Hoài An	82	Tốt	
124	2	CĐ.DUO.K22B	2267202010004	Thần Thị Chung	80	Tốt	
125	3	CĐ.DUO.K22B	2267202010009	Vũ Thị Thu Hà	81	Tốt	
126	4	CĐ.DUO.K22B	2267202010010	Phạm Ngọc Hà	80	Tốt	
127	5	CĐ.DUO.K22B	2267202010017	Trần Thị Thùy Linh	80	Tốt	
128	6	CĐ.DUO.K22B	2267202010018	Lý Lở Mây	85	Tốt	
129	7	CĐ.DUO.K22B	2267202010023	Cư Thị Nhung	81	Tốt	
130	8	CĐ.DUO.K22B	2267202010024	Hoàng Thị Nhung	84	Tốt	
131	9	CĐ.DUO.K22B	2267202010027	Giàng Seo Quang	81	Tốt	
132	10	CĐ.DUO.K22B	2267202010038	Đinh Minh Thu	86	Tốt	
133	11	CĐ.DUO.K22B	2267202010049	Đặng Tiến Lợi	80	Tốt	
134	12	CĐ.DUO.K22B	2267202010050	Hà Thu Hoài	78	Khá	
135	13	CĐ.DUO.K22B	2267202010052	Hoàng Ngọc Minh	80	Tốt	
136	14	CĐ.DUO.K22B	2267202010054	Nguyễn Thị Huyền Trang	80	Tốt	
137	15	CĐ.DUO.K22B	2267202010055	Đỗ Khánh Huyền	83	Tốt	
138	16	CĐ.DUO.K22B	2267202010056	Lường Ngọc Thùy	82	Tốt	

STT	Lớp		Mã HSSV	Họ và tên	Học kỳ 2		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	
139	17	CĐ.DUO.K22B	2267202010057	Bùi Thị Huyền Trang	82	Tốt	
140	18	CĐ.DUO.K22B	2267202010058	Chu Thó Sợ	86	Tốt	
141	19	CĐ.DUO.K22B	2267202010059	Phùng Thu Trang	80	Tốt	
	Cao đẳng Điện công nghiệp K22.CLC: 12 sinh viên						
142	1	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270002	Triệu Tuấn Anh	80	Tốt	
143	2	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270027	Đỗ Trung Kiên	80	Tốt	
144	3	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270031	Tần Láo Lở	80	Tốt	
145	4	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270036	Vũ Ngọc Minh	80	Tốt	
146	5	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270054	Trần Mạnh Tiến	90	Xuất sắc	
147	6	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270060	Nguyễn Công Vinh	85	Tốt	
148	7	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270082	Vũ Mạnh Hùng	80	Tốt	
149	8	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270084	Lý Duy Khánh	80	Tốt	
150	9	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270087	Triệu Văn Lợi	85	Tốt	
151	10	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270103	Lự Quang Tạo	80	Tốt	
152	11	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270120	La Thanh Thuận	80	Tốt	
153	12	CĐ.ĐCN.K22.CLC	2265202270150	Phan Láo San	80	Tốt	
	Cao đẳng Công nghệ ô tô K22.CLC: 17 sinh viên						
154	1	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160004	Lý Duy Bạo	90	Xuất sắc	
155	2	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160005	Phan Mạnh Cường	84	Tốt	
156	3	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160013	Nguyễn Minh Hiền	84	Tốt	
157	4	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160020	Giảng Minh Huân	84	Tốt	
158	5	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160021	Vương Quốc Hưng	84	Tốt	
159	6	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160023	Nguyễn Xuân Kiên	90	Xuất sắc	
160	7	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160025	Phạm Ngọc Lâm	84	Tốt	
161	8	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160026	Vàng Duy Lập	84	Tốt	
162	9	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160027	Nguyễn Trần Hoàng Long	80	Tốt	
163	10	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160034	Trần Hồng Quân	84	Tốt	
164	11	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160035	Vàng Văn Quốc	84	Tốt	
165	12	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160037	Nông Văn Thế	84	Tốt	
166	13	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160040	Vàng Văn Thông	84	Tốt	
167	14	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160041	Mai Hồng Tinh	84	Tốt	
168	15	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160045	Phạm Quang Vinh	80	Tốt	
169	16	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160046	Nguyễn Duy Chí Thanh	84	Tốt	
170	17	CĐ.COT.K22.CLC	2265102160120	Lý Văn Long	84	Tốt	
	Lớp Cao đẳng Biểu diễn nhạc cụ truyền thống K22: 1 sinh viên						
171	1	CĐ.BNT.K22	2262102160001	Giảng Thị Hà	88	Tốt	
	Lớp Cao đẳng Hội họa K22: 1 sinh viên						
172	1	CĐ.HHO.K22	2262101030003	Lùng Thanh Tiệp	90	Xuất sắc	
	Lớp Cao đẳng Thanh nhạc K22: 8 sinh viên						
173	1	CĐ.TNH.K22	2262102250001	Mào Văn Cận	88	Tốt	
174	2	CĐ.TNH.K22	2262102250002	Hoàng Thu Hường	85	Tốt	
175	3	CĐ.TNH.K22	2262102250003	Trần Thị Khuyên	85	Tốt	
176	4	CĐ.TNH.K22	2262102250004	Vương Thị Bảo Linh	87	Tốt	
177	5	CĐ.TNH.K22	2262102250013	Quách Bảo Văn	85	Tốt	
178	6	CĐ.TNH.K22	2262102250014	Lưu Trí Hiếu	85	Tốt	
179	7	CĐ.TNH.K22	2262102250010	Lù Minh Trường	87	Tốt	
180	8	CĐ.TNH.K22	2262102250015	Đèo Khánh Thùy	90	Xuất sắc	
	Lớp Trung cấp Biểu diễn nhạc cụ truyền thống K22.5: 1 học sinh						
181	1	TC.BNT.K22.5	2252102160001	Châu A Hồ	90	Xuất sắc	

STT	Lớp		Mã HSSV	Họ và tên	Học kỳ 2		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	
	Lớp Trung cấp Hội họa K22.5: 3 học sinh						
182	1	TC.HHO.K22.5	2252101030001	Hoàng Minh Đức	79	Khá	
183	2	TC.HHO.K22.5	2252101030003	Nguyễn Thị Hiền	81	Tốt	
184	3	TC.HHO.K22.5	2252101030006	Lù Việt Phúc	79	Khá	
	Lớp Trung cấp Organ K22.5: 3 học sinh						
185	1	TC.ORG.K22.5	2252102240001	Nùng Văn Giang	88	Tốt	
186	2	TC.ORG.K22.5	2252102240002	Giàng A Hùng	85	Tốt	
187	3	TC.ORG.K22.5	2252102240004	Tráng Thị Bình	89	Tốt	

Tổng số: 187 HSSV/13 lớp, trong đó:

- Xuất sắc: 36/ 187 = 19.25 %
- Tốt: 141/ 187 = 75.4 %
- Khá: 10/ 187 = 5.35 %
- Trung bình: 0/ 187 = 0 %
- Yếu: 0/ 187 = 0 %